

CTY TNHH XNK NGUYỄN
KHANG

SỐ: /HĐMB-NK/2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XĂNG DẦU

- Căn cứ Luật Thương Mại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006 và các văn bản có pháp lý liên quan;

- Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 08 năm 2016 tại Văn phòng CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP
KHẨU NGUYỄN KHANG, chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (Gọi tắt là bên A)

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN KHANG

- Địa chỉ : 352 Trường Sa, P.2, Q.Phú Nhuận, TP. HCM
- Điện thoại : 0613. 898622 - Fax: 0613. 898623
- Tài khoản số : 050041106767 - Tại NH: Sacombank – CN Biên Hòa.
- Mã số thuế : 0312086267
- Đại diện : Ông NGÔ VĂN THÀNH - Chức vụ: **P. Giám Đốc**

BÊN MUA (Gọi tắt là bên B)

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THÀNH TÀI PHÁT

- Địa chỉ : Số 09, Tổ 9, Ấp Tân Cảng, Xã Tân Phước, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
- Điện thoại : 0613.957349 - Fax :0618.851835
- Tài khoản số : 6701 0000 788 957 Tại NH BIDV - CN Đồng Nai
- Mã số thuế : 3603358979
- Đại diện : Ông NGUYỄN THÀNH TÀI - Chức vụ: **Giám đốc**

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG – SỐ LƯỢNG

Bên A đồng ý bán, Bên B đồng ý mua mặt hàng Dầu Diesel (DO) với số lượng theo khả năng của Bên B.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

2.1 Chất lượng dầu Bên A bán cho Bên B đảm bảo phù hợp yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu Việt Nam.

2.2 Bên B yêu cầu, Bên A có trách nhiệm cung cấp đơn hóa nghiệm ngay khi giao nhận xong từng lô hàng. Bên B sẽ lấy mẫu tại địa điểm nhận hàng để lưu làm bằng chứng cho lô hàng đó.

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. *Giá cả:* Bên A bán dầu cho Bên B với cơ cấu đơn giá thanh toán theo từng thời điểm được thể hiện trên hóa đơn GTGT bao gồm các thành phần sau:

- Giá hàng hóa do Bên A thông báo bằng (văn bản hoặc điện thoại) cho Bên B tại từng thời điểm phù hợp với tình hình thị trường, tuân thủ theo quy định của Nhà nước về quản lý giá xăng dầu. Đơn giá này được tính theo lít ở nhiệt độ thực tế của nhiên liệu khi giao nhận.
- Giá hàng hóa đã bao gồm các khoản lệ phí và thuế do nhà nước quy định.
- Thông báo giá và chính sách giá theo từng thời điểm được coi là một phụ lục không thể tách rời của hợp đồng và là cơ sở để thanh toán tiền hàng giữa hai bên.

3.2. *Điều kiện thanh toán:* Bên A cho bên B thanh toán chậm trong vòng 7 ngày (kể từ ngày nhận hàng), số lượng nhận không quá 01 xe (16.000 lít/xe). Ngày thanh toán được tính là ngày tiền vào tài khoản bên A. Nếu đến hạn thanh toán mà Bên B chưa thanh toán thì bên B phải trả lãi suất bằng lãi suất vay thương mại quá hạn của Ngân hàng Ngoại Thương Vietcombank – CN Biên Hòa tại từng thời điểm cụ thể. Tuy nhiên thời gian quá hạn thanh toán không vượt quá 03 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán.

3.3. *Hình thức thanh toán:* Chuyển khoản qua ngân hàng.

3.4. *Hóa đơn chứng từ:* Hóa đơn bán hàng là hóa đơn GTGT do Bộ Tài Chính ban hành và cơ quan thuế chấp nhận. Các trường hợp có phát sinh liên quan đến số lượng và giá trị hàng hóa, hai bên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục điều chỉnh hóa đơn theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG VÀ THỜI GIAN GIAO HÀNG

4.1. Đơn đặt hàng: Khi có nhu cầu mua hàng hóa, Bên B sẽ gửi cho Bên A đơn đặt hàng (bằng văn bản, fax hoặc email), nội dung đơn đặt hàng thể hiện rõ loại hàng hóa, số lượng, đơn giá, thời gian nhận hàng...

4.2. Xác nhận đơn đặt hàng: Trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng, Bên A sẽ xác nhận cho Bên B bằng điện thoại hoặc văn bản (bản chính hoặc bản fax). Bên A không được có bất kỳ lý do gì không giao hàng cho bên B trừ những trường hợp bất khả kháng.

- Thời gian giao nhận hàng: Trong vòng 2 ngày sau khi xác nhận đơn đặt hàng.
- Địa điểm giao hàng: Theo địa chỉ của bên B.

- Phương thức giao nhận: lượng hàng giao nhận thực tế phải có biên bản giao nhận và có đại diện hai bên ký, làm cơ sở cho việc xuất hóa đơn tài chính và thanh toán hợp đồng.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN GIAO NHẬN

5.1 Hàng được xuất từ các kho của Bên A.

5.2 Số lượng hàng giao nhận là số giám định thể tích xăng dầu thực tế tại phương tiện vận chuyển bên A, căn cứ theo bản Barem dung tích o cơ quan đo lường có thẩm quyền cấp và đang còn thời hạn hiệu lực. Tình trạng các con niêm khi làm thủ tục giao nhận phải còn giữ nguyên vẹn (không bị sút, méo, sai khác với hình dáng ban đầu).

- Số lượng hàng giao nhận tính bằng lít, được cân trước và sau khi giao nhận dầu, qui đổi ra lít theo tỉ trọng của từng lô hàng được đo thực tế của nhiên liệu tại thời điểm giao nhận tại vị trí bên B nhận hàng.

- Nếu số lượng được quy đổi không bằng số lượng đặt hàng thì bên A sẽ giải quyết cho bên B, bên A chịu trách nhiệm thanh toán số tiền mà xe đã giao thiếu (bên B chuyển đủ số tiền như hóa đơn đã xuất). Ngược lại, nếu đặt được hay vượt số lượng đặt hàng thì bên B chỉ thanh toán theo đơn đặt hàng và không thanh toán hàng vượt. Tỷ lệ hao hụt cho phép trong quá trình giao nhận trong xăng dầu là 0.5% trên tổng số lượng đặt hàng.

5.3 Bên B có trách nhiệm kịp thời tiếp nhận hàng và giải phóng phương tiện vận chuyển của Bên A trong thời gian 02 giờ kể từ khi người đại diện của phương tiện vận chuyển thông báo cho Bên B về việc sẵn sàng giao hàng.

- Nếu phương tiện vận chuyển của Bên A đến địa điểm giao hàng theo thông báo của Bên B, nhưng vì lý do nào đó từ phía Bên B mà Bên B không tiếp nhận được hàng hoặc không đúng thời gian nhận hàng như đã nêu trên thì Bên B phải thanh toán cho Bên A mọi chi phí phát sinh gồm: cước phí vận chuyển đi về, hao hụt vận chuyển, bơm rót và tiền phạt lưu phương tiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và **CÔNG TY TNHH XNK NGUYỄN KHANG**.

5.4 Trường hợp vì lý do chất lượng mà Bên B không tiếp nhận hàng thì hai bên tiến hành lập biên bản và lấy mẫu chia thành ba chai, mỗi chai một lít: một chai mẫu giao Bên B giữ, một chai mẫu giao cho phương tiện vận chuyển, một chai chuyển cho cơ quan kiểm tra chất lượng do hai bên cùng thống nhất lựa chọn.

- Việc lấy mẫu thực hiện theo đúng tiêu chuẩn TCVN 6777-2000 (ASTM D4057-95). Các chai mẫu phải được đại diện Bên B và đại diện phương tiện vận chuyển cùng xác nhận trong biên bản và trên niêm phong.

- Kết quả kiểm tra chất lượng mẫu lấy tại phương tiện vận chuyển khi đến điểm giao hàng, mẫu gửi kèm theo phương tiện vận chuyển và mẫu lưu tại kho Bên A là cơ sở để xác định trách nhiệm về chất lượng lô hàng, bên nào có lỗi bên đó phải chịu mọi chi phí phát sinh, kể cả việc bồi thường cho bên thứ 3.



5.5 Điểm chuyển quyền sở hữu và trách nhiệm mọi rủi ro, tổn thất về chất lượng, số lượng hàng hóa từ Bên A sang Bên B được xác định là vị trí nối ống tiếp nhận xăng dầu của Bên B với phương tiện vận chuyển của Bên A, tính từ thời điểm bắt đầu bốc dỡ hàng.

5.6 Bên B giới thiệu và ủy quyền bằng văn bản kèm theo Hợp đồng này những người có trách nhiệm để thực hiện việc giao nhận hàng hóa với Bên A.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Quyền được thanh toán theo đúng quy định tại Điều 3.2 của Hợp đồng này.
- Đảm bảo hàng hóa hoàn toàn phù hợp và đáp ứng tiêu chuẩn theo các quy định của pháp luật Việt Nam, sản phẩm không bị cấm lưu thông trên thị trường Việt Nam.
- Đảm bảo an toàn và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao cho Bên B.
- Chịu trách nhiệm liên quan đến xuất xứ, nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm hàng hóa mà Bên A cung ứng cho Bên B.

- Giao hàng hóa, chứng từ hợp lệ về số lượng, chất lượng, thời gian và địa điểm đã thỏa thuận trong hợp đồng và các văn bản đính kèm.
- Cung cấp hóa đơn tài chính cho Bên B.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Gửi đơn đặt hàng cho Bên A với các nội dung theo quy định tại khoản 4.1 Điều 4 của Hợp đồng này;
- Có quyền từ chối nhận hàng hóa nếu hàng hóa giao không đúng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng.
- Sắp xếp kho bãi (và dỡ hàng) theo lịch nhận hàng do hai bên thỏa thuận.
- Cử nhân viên nhận hàng tại kho của Bên B và phối hợp với Bên A trong việc kiểm tra chất lượng và số lượng của hàng hóa.
- Thanh toán cho Bên A theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng được hiểu là các sự kiện xảy ra ngoài tầm nhận biết và kiểm soát của bên bị tác động, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như thiên tai, chiến tranh (có tuyên bố hay không), đình công, nổi loạn, phá hoại, sự thay đổi trong chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tình trạng khó khăn về tài chính, phá sản, giải thể hay tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi) không được xem là sự kiện bất khả kháng.

- Những vi phạm hợp đồng (loại trừ việc không thanh toán) của bất kỳ bên nào do nguyên nhân khách quan mang đến nằm ngoài khả năng kiểm soát của bên đó đều được coi là trường hợp bất khả kháng.

- Bên gặp bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng 24 giờ, nếu quá thời gian trên mà không có thông báo thì sẽ không được chấp nhận là bất khả kháng và vẫn coi là vi phạm hợp đồng.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký kết đến hết ngày 31/12/2016.

8.2 Chấm dứt hợp đồng mua bán:

- Hợp đồng đã được thực hiện xong hoặc hết thời hạn hiệu lực nếu hai bên không có văn bản gia hạn thực hiện tiếp. Trong trường hợp này, hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo đúng qui định.

- Trong trường hợp một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia biết trước 30 ngày để cùng tiến hành các thủ tục cần thiết. Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải được lập thành văn bản được xác nhận của hai bên.

ĐIỀU 9 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản trong hợp đồng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi và không làm ảnh hưởng quyền lợi của nhau. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc, trở ngại hoặc bất kỳ việc sửa đổi nào cũng phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng fax/telex thảo luận giải quyết và được sự xác nhận của cả hai bên, không đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng.

Nếu có xảy ra tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng mà hai bên không tự thỏa thuận hoặc không giải quyết bằng thương lượng được, thì sẽ đưa ra Tòa án kinh tế TP.Hồ Chí Minh giải quyết. Phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc cho cả hai bên. Bên thua kiện sẽ chịu mọi phí tổn.

Tất cả các điều khoản và điều kiện không được nêu trong hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Hợp đồng này được làm thành 04 bản có hiệu lực kể từ ngày ký, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A


Ngô Văn Thành

ĐẠI DIỆN BÊN B


Nguyễn Thành Tài

CTY TNHH XNK NGUYỄN KHANG
SỐ: /HĐMB-NK/2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XĂNG DẦU

- Căn cứ Luật Thương Mại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006 và các văn bản có pháp lý liên quan;

- Căn cứ nghị định 84/2009/NĐ-CP Thủ Tướng Chính Phủ ban hành ngày 15/10/2009 về quy chế quản lý kinh doanh xăng dầu;

- Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2015 tại Văn phòng **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP**

KHÁU NGUYỄN KHANG, chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (Gọi tắt là bên A)

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHÁU NGUYỄN KHANG

- Địa chỉ : 39A, Cao Thắng, P2, Q3, TP. HCM
- Điện thoại : 0613. 898622 - Fax: 0613. 898623
- Tài khoản số : 050041106767 - Tại NH: Sacombank – CN Biên Hòa.
- Mã số thuế : 0312086267
- Đại diện : Ông NGÔ VĂN THÀNH - Chức vụ: **P. Giám Đốc**

BÊN MUA (Gọi tắt là bên B)

CÔNG TY LIÊN DOANH CÁP TAIHAN - SACOM

- Địa chỉ: KCN Long Thành, H.Long Thành, T. Đồng Nai
- Điện thoại : 0613.514145 - Fax : 0613.514146
- Tài khoản :
- Mã số thuế : 3600777040
- Đại diện : Ông SHIN YOUNG SOO - Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG – SỐ LƯỢNG

Bên A đồng ý bán, Bên B đồng ý mua mặt hàng Dầu Diesel (DO) với số lượng theo khả năng của Bên B.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

2.1 Chất lượng dầu Bên A bán cho Bên B đảm bảo phù hợp yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu Việt Nam.

2.2 Bên B yêu cầu, Bên A có trách nhiệm cung cấp đơn hóa nghiệm ngay khi giao nhận xong từng lô hàng. Bên B sẽ lấy mẫu tại địa điểm nhận hàng để lưu làm bằng chứng cho lô hàng đó.

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. **Giá cả:** Bên A bán dầu cho Bên B với cơ cấu đơn giá thanh toán theo từng thời điểm được thể hiện trên hóa đơn GTGT bao gồm các thành phần sau:

- Giá hàng hóa do Bên A thông báo bằng (văn bản hoặc điện thoại) cho Bên B tại từng thời điểm phù hợp với tình hình thị trường, tuân thủ theo quy định của Nhà nước về quản lý giá xăng dầu. Đơn giá này được tính theo lít ở nhiệt độ thực tế của nhiên liệu khi giao nhận.

- Giá hàng hóa đã bao gồm các khoản lệ phí và thuế do nhà nước quy định.

- Thông báo giá và chính sách giá theo từng thời điểm được coi là một phụ lục không thể tách rời của hợp đồng và là cơ sở để thanh toán tiền hàng giữa hai bên.

3.2. **Điều kiện thanh toán:** Bên B thanh toán dứt điểm một lần cho Bên A tương ứng theo từng lô hàng trước khi nhận hàng.

3.3. **Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản qua ngân hàng.

3.4. **Hóa đơn chứng từ:** Hóa đơn bán hàng là hóa đơn GTGT do Bộ Tài Chính ban hành và cơ quan thuế chấp nhận. Các trường hợp có phát sinh liên quan đến số lượng và giá trị hàng hóa, hai bên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục điều chỉnh hóa đơn theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG VÀ THỜI GIAN GIAO HÀNG

4.1. **Đơn đặt hàng:** Khi có nhu cầu mua hàng hóa, Bên B sẽ gửi cho Bên A đơn đặt hàng (bằng văn bản, fax hoặc email), nội dung đơn đặt hàng thể hiện rõ loại hàng hóa, số lượng, đơn giá, thời gian nhận hàng...

4.2. **Xác nhận đơn đặt hàng:** Trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng, Bên A sẽ xác nhận cho Bên B bằng điện thoại hoặc văn bản (bản chính hoặc bản fax). Bên A không được có bất kỳ lý do gì không giao hàng cho bên B trừ những trường hợp bất khả kháng.

- Thời gian giao nhận hàng: Trong vòng 2 ngày sau khi xác nhận đơn đặt hàng.

- Địa điểm giao hàng: Theo địa chỉ của bên B.

- Phương thức giao nhận: lượng hàng giao nhận thực tế phải có biên bản giao nhận và có đại diện hai bên ký, làm cơ sở cho việc xuất hóa đơn tài chính và thanh toán hợp đồng.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN GIAO NHẬN

5.1 Hàng được xuất từ các kho của Bên A.

5.2 Số lượng hàng giao nhận là số giám định thể tích xăng dầu thực tế tại phương tiện vận chuyển bên A, căn cứ theo bản Barem dung tích o cơ quan đo lường có thẩm quyền cấp và đang

còn thời hạn hiệu lực. Tình trạng các con niêm khi làm thủ tục giao nhận phải còn giữ nguyên vẹn (không bị sút, méo, sai khác với hình dáng ban đầu).

- Số lượng hàng giao nhận tính bằng lít, được cân trước và sau khi giao nhận dầu, qui đổi ra lít theo tỉ trọng của từng lô hàng được đo thực tế của nhiên liệu tại thời điểm giao nhận tại vị trí bên B nhận hàng.

- Nếu số lượng được quy đổi không bằng số lượng đặt hàng thì bên A sẽ giải quyết cho bên B, bên A chịu trách nhiệm thanh toán số tiền mà xe đã giao thiếu (bên B chuyển đủ số tiền như hóa đơn đã xuất). Ngược lại, nếu đạt được hay vượt số lượng đặt hàng thì bên B chỉ thanh toán theo đơn đặt hàng và không thanh toán hàng vượt. Tỷ lệ hao hụt cho phép trong quá trình giao nhận trong xăng dầu là 0.5% trên tổng số lượng đặt hàng.

5.3 Bên B có trách nhiệm kịp thời tiếp nhận hàng và giải phóng phương tiện vận chuyển của Bên A trong thời gian 02 giờ kể từ khi người đại diện của phương tiện vận chuyển thông báo cho Bên B về việc sẵn sàng giao hàng.

- Nếu phương tiện vận chuyển của Bên A đến địa điểm giao hàng theo thông báo của Bên B, nhưng vì lý do nào đó từ phía Bên B mà Bên B không tiếp nhận được hàng hoặc không đúng thời gian nhận hàng như đã nêu trên thì Bên B phải thanh toán cho Bên A mọi chi phí phát sinh gồm: cước phí vận chuyển đi về, hao hụt vận chuyển, bơm rót và tiền phạt lưu phương tiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và **CÔNG TY TNHH XNK NGUYỄN KHANG**.

5.4 Trường hợp vì lý do chất lượng mà Bên B không tiếp nhận hàng thì hai bên tiến hành lập biên bản và lấy mẫu chia thành ba chai, mỗi chai một lít: một chai mẫu giao Bên B giữ, một chai mẫu giao cho phương tiện vận chuyển, một chai chuyển cho cơ quan kiểm tra chất lượng do hai bên cùng thống nhất lựa chọn.

- Việc lấy mẫu thực hiện theo đúng tiêu chuẩn TCVN 6777-2000 (ASTM D4057-95). Các chai mẫu phải được đại diện Bên B và đại diện phương tiện vận chuyển cùng xác nhận trong biên bản và trên niêm phong.

- Kết quả kiểm tra chất lượng mẫu lấy tại phương tiện vận chuyển khi đến điểm giao hàng, mẫu gửi kèm theo phương tiện vận chuyển và mẫu lưu tại kho Bên A là cơ sở để xác định trách nhiệm về chất lượng lô hàng, bên nào có lỗi bên đó phải chịu mọi chi phí phát sinh, kể cả việc bồi thường cho bên thứ 3.

5.5 Điểm chuyển quyền sở hữu và trách nhiệm mọi rủi ro, tổn thất về chất lượng, số lượng hàng hóa từ Bên A sang Bên B được xác định là vị trí nối ống tiếp nhận xăng dầu của Bên B với phương tiện vận chuyển của Bên A, tính từ thời điểm bắt đầu bốc dỡ hàng.

5.6 Bên B giới thiệu và ủy quyền bằng văn bản kèm theo Hợp đồng này những người có trách nhiệm để thực hiện việc giao nhận hàng hóa với Bên A.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Quyền được thanh toán theo đúng quy định tại Điều 3.2 của Hợp đồng này.
- Đảm bảo hàng hóa hoàn toàn phù hợp và đáp ứng tiêu chuẩn theo các quy định của pháp luật Việt Nam, sản phẩm không bị cấm lưu thông trên thị trường Việt Nam.
- Đảm bảo an toàn và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao cho Bên B.
- Chịu trách nhiệm liên quan đến xuất xứ, nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm hàng hóa mà Bên A cung ứng cho Bên B.
- Giao hàng hóa, chứng từ hợp lệ về số lượng, chất lượng, thời gian và địa điểm đã thỏa thuận trong hợp đồng và các văn bản đính kèm.
- Cung cấp hóa đơn tài chính cho Bên B.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Gửi đơn đặt hàng cho Bên A với các nội dung theo quy định tại khoản 4.1 Điều 4 của Hợp đồng này;
- Có quyền từ chối nhận hàng hóa nếu hàng hóa giao không đúng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng.
- Sắp xếp kho bãi (và dỡ hàng) theo lịch nhận hàng do hai bên thỏa thuận.
- Cử nhân viên nhận hàng tại kho của Bên B và phối hợp với Bên A trong việc kiểm tra chất lượng và số lượng của hàng hóa.
- Thanh toán cho Bên A theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng được hiểu là các sự kiện xảy ra ngoài tầm nhận biết và kiểm soát của bên bị tác động, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như thiên tai, chiến tranh (có tuyên bố hay không), đình công, nổi loạn, phá hoại, sự thay đổi trong chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Tình trạng khó khăn về tài chính, phá sản, giải thể hay tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi) không được xem là sự kiện bất khả kháng.
- Những vi phạm hợp đồng (loại trừ việc không thanh toán) của bất kỳ bên nào do nguyên nhân khách quan mang đến nằm ngoài khả năng kiểm soát của bên đó đều được coi là trường hợp bất khả kháng.

- Bên gặp bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng 24 giờ, nếu quá thời gian trên mà không có thông báo thì sẽ không được chấp nhận là bất khả kháng và vẫn coi là vi phạm hợp đồng.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký kết đến hết ngày 31/12/2015.

8.2 Chấm dứt hợp đồng mua bán:

- Hợp đồng đã được thực hiện xong hoặc hết thời hạn hiệu lực nếu hai bên không có văn bản gia hạn thực hiện tiếp. Trong trường hợp này, hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo đúng qui định.

- Trong trường hợp một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia biết trước 30 ngày để cùng tiến hành các thủ tục cần thiết. Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải được lập thành văn bản được xác nhận của hai bên.

ĐIỀU 9 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản trong hợp đồng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi và không làm ảnh hưởng quyền lợi của nhau. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc, trở ngại hoặc bất kỳ việc sửa đổi nào cũng phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng fax/telex thảo luận giải quyết và được sự xác nhận của cả hai bên, không đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng.

Nếu có xảy ra tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng mà hai bên không tự thỏa thuận hoặc không giải quyết bằng thương lượng được, thì sẽ đưa ra Tòa án kinh tế TP.HCM giải quyết. Phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc cho cả hai bên. Bên thua kiện sẽ chịu mọi phí tổn.

Tất cả các điều khoản và điều kiện không được nêu trong hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Hợp đồng này được làm thành 04 bản có hiệu lực kể từ ngày ký, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Ngô Văn Thành

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC

SHIN YOUNG SOO

CTY TNHH XNK NGUYỄN KHANG
SỐ: 009/HĐMB-NK/2014-15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XĂNG DẦU

- Căn cứ Luật Thương Mại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006 và các văn bản có pháp lý liên quan;

- Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01... tháng 01... năm 2015 tại Văn phòng CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN KHANG, chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (Gọi tắt là bên A)

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN KHANG

- Địa chỉ : 352 Trường Sa, P2, Q. Phú Nhuận, TP.HCM.
- Điện thoại : 0613. 898622 - Fax: 0613. 898623
- Tài khoản số : 67010000681287 - Tại NH: BIDV – CN Đồng Nai.
- Mã số thuế : 0312086267
- Đại diện : Ông NGÔ VĂN THÀNH - Chức vụ: *P. Giám Đốc*

BÊN MUA (Gọi tắt là bên B)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI và XÂY DỰNG LG

- Địa chỉ : Đường Chin Fon, TT. Phú Mỹ, H. Tân Thành, T. Bà Rịa Vũng Tàu.
- Điện thoại : (064)3876246 - Fax: (064)3876246
- Mã số thuế : 3501901603
- Đại diện : Ông HOA XUÂN HẢI - Chức vụ: *Chủ Tịch HĐQT-Giám đốc*

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG – SỐ LƯỢNG

- Bên A đồng ý bán, Bên B đồng ý mua mặt hàng Dầu Diesel 0.05% (DO)
- Số lượng theo nhu cầu bên B và khả năng cung cấp của Bên A.
- Đơn vị tính : lít tại điều kiện thực tế (nhiệt độ, áp suất môi trường) hoặc được tính theo tỷ trọng thực tế là 0.807kg/l.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

2.1. Chất lượng dầu Bên A bán cho Bên B đảm bảo phù hợp yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu Việt Nam.

2.2 Bên B yêu cầu, Bên A có trách nhiệm cung cấp đơn hóa nghiệm ngay khi giao nhận xong từng lô hàng. Bên B sẽ lấy mẫu tại địa điểm nhận hàng để lưu làm bằng chứng cho lô hàng đó.

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Giá cả: Bên A bán dầu cho Bên B với cơ cấu đơn giá thanh toán theo từng thời điểm được thể hiện trên hóa đơn GTGT bao gồm các thành phần sau:

- Giá hàng hóa do Bên A thông báo bằng (văn bản hoặc điện thoại) cho Bên B tại từng thời điểm phù hợp với tình hình thị trường, tuân thủ theo quy định của Nhà nước về quản lý giá xăng dầu. Đơn giá này được tính theo lít ở nhiệt độ thực tế của nhiên liệu khi giao nhận.

- Giá hàng hóa đã bao gồm các khoản lệ phí và thuế do nhà nước quy định.

- Thông báo giá và chính sách giá theo từng thời điểm được coi là một phụ lục không thể tách rời của hợp đồng và là cơ sở để thanh toán tiền hàng giữa hai bên.

3.2. Điều kiện thanh toán: Bên A cho bên B thanh toán chậm 07 ngày kể từ ngày nhận hàng.

3.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng.

3.4. Hóa đơn chứng từ: Hóa đơn bán hàng là hóa đơn GTGT do Bộ Tài Chính ban hành và cơ quan thuế chấp nhận. Các trường hợp có phát sinh liên quan đến số lượng và giá trị hàng hóa, hai bên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục điều chỉnh hóa đơn theo đúng quy định-hiện hành của nhà nước.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG VÀ THỜI GIAN GIAO HÀNG

4.1. Đơn đặt hàng: Khi có nhu cầu mua hàng hóa, Bên B sẽ gửi cho Bên A đơn đặt hàng (bằng văn bản, fax hoặc email), nội dung đơn đặt hàng thể hiện rõ loại hàng hóa, số lượng, đơn giá, thời gian nhận hàng...

4.2. Xác nhận đơn đặt hàng: Trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng, Bên A sẽ xác nhận cho Bên B bằng điện thoại hoặc văn bản (bản chính hoặc bản fax). Bên A không được có bất kỳ lý do gì không giao hàng cho bên B trừ những trường hợp bất khả kháng.

- Thời gian giao nhận hàng: Trong vòng 2 ngày sau khi xác nhận đơn đặt hàng.

- Địa điểm giao hàng: Theo địa chỉ của bên B.

- Phương thức giao nhận: lượng hàng giao nhận thực tế phải có biên bản giao nhận và có đại diện hai bên ký, làm cơ sở cho việc xuất hóa đơn tài chính và thanh toán hợp đồng.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN GIAO NHẬN

5.1 Hàng được xuất từ các kho của Bên A.

5.2 Số lượng hàng giao nhận là số giám định thể tích xăng dầu thực tế tại phương tiện vận chuyển bên A, căn cứ theo bản Barem dung tích o cơ quan đo lường có thẩm quyền cấp và đang còn thời hạn hiệu lực. Tình trạng các con niêm khi làm thủ tục giao nhận phải còn giữ nguyên vẹn (không bị sút, méo, sai khác với hình dáng ban đầu).

- Số lượng hàng giao nhận tính bằng lít, được cân trước và sau khi giao nhận dầu, qui đổi ra lít theo tỉ trọng của từng lô hàng được đo thực tế của nhiên liệu tại thời điểm giao nhận tại vị trí bên B nhận hàng.

- Nếu số lượng được quy đổi không bằng số lượng đặt hàng thì bên A sẽ giải quyết cho bên B, bên A chịu trách nhiệm thanh toán số tiền mà xe đã giao thiếu (bên B chuyển đủ số tiền như hóa đơn đã xuất). Ngược lại, nếu đạt được hay vượt số lượng đặt hàng thì bên B chỉ thanh toán theo đơn đặt hàng và không thanh toán hàng vượt. Tỷ lệ hao hụt cho phép trong quá trình giao nhận trong xăng dầu là 0.5% trên tổng số lượng đặt hàng.

5.3 Bên B có trách nhiệm kịp thời tiếp nhận hàng và giải phóng phương tiện vận chuyển của Bên A trong thời gian 02 giờ kể từ khi người đại diện của phương tiện vận chuyển thông báo cho Bên B về việc sẵn sàng giao hàng.

- Nếu phương tiện vận chuyển của Bên A đến địa điểm giao hàng theo thông báo của Bên B, nhưng vì lý do nào đó từ phía Bên B mà Bên B không tiếp nhận được hàng hoặc không đúng thời gian nhận hàng như đã nêu trên thì Bên B phải thanh toán cho Bên A mọi chi phí phát sinh gồm: cước phí vận chuyển đi về, hao hụt vận chuyển, bơm rót và tiền phạt lưu phương tiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và **CÔNG TY TNHH XNK NGUYỄN KHANG**.

5.4 Trường hợp vì lý do chất lượng mà Bên B không tiếp nhận hàng thì hai bên tiến hành lập biên bản và lấy mẫu chia thành ba chai, mỗi chai một lít: một chai mẫu giao Bên B giữ, một chai mẫu giao cho phương tiện vận chuyển, một chai chuyển cho cơ quan kiểm tra chất lượng do hai bên cùng thống nhất lựa chọn.

- Việc lấy mẫu thực hiện theo đúng tiêu chuẩn TCVN 6777-2000 (ASTM D4057-95). Các chai mẫu phải được đại diện Bên B và đại diện phương tiện vận chuyển cùng xác nhận trong biên bản và trên niêm phong.

- Kết quả kiểm tra chất lượng mẫu lấy tại phương tiện vận chuyển khi đến điểm giao hàng, mẫu gửi kèm theo phương tiện vận chuyển và mẫu lưu tại kho Bên A là cơ sở để xác định trách nhiệm về chất lượng lô hàng, bên nào có lỗi bên đó phải chịu mọi chi phí phát sinh, kể cả việc bồi thường cho bên thứ 3.

131208
CÔNG
ÁCH NHIỆ
QUAT NH
NGUYỄN
HUÂN-T

13
TY
H
UCH
DUI
G
191

5.5 Điểm chuyển quyền sở hữu và trách nhiệm mọi rủi ro, tổn thất về chất lượng, số lượng hàng hóa từ Bên A sang Bên B được xác định là vị trí nối ống tiếp nhận xăng dầu của Bên B với phương tiện vận chuyển của Bên A, tính từ thời điểm bắt đầu bốc dỡ hàng.

5.6 Bên B giới thiệu và ủy quyền bằng văn bản kèm theo Hợp đồng này những người có trách nhiệm để thực hiện việc giao nhận hàng hóa với Bên A.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Quyền được thanh toán theo đúng quy định tại Điều 3.2 của Hợp đồng này.
- Đảm bảo hàng hóa hoàn toàn phù hợp và đáp ứng tiêu chuẩn theo các quy định của pháp luật Việt Nam, sản phẩm không bị cấm lưu thông trên thị trường Việt Nam.
- Đảm bảo an toàn và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao cho Bên B.
- Chịu trách nhiệm liên quan đến xuất xứ, nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm hàng hóa mà Bên A cung ứng cho Bên B.
- Giao hàng hóa, chứng từ hợp lệ về số lượng, chất lượng, thời gian và địa điểm đã thỏa thuận trong hợp đồng và các văn bản đính kèm.
- Cung cấp hóa đơn tài chính cho Bên B.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Gửi đơn đặt hàng cho Bên A với các nội dung theo quy định tại khoản 4.1 Điều 4 của Hợp đồng này;
- Có quyền từ chối nhận hàng hóa nếu hàng hóa giao không đúng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng.
- Sắp xếp kho bãi (và dỡ hàng) theo lịch nhận hàng do hai bên thỏa thuận.
- Cử nhân viên nhận hàng tại kho của Bên B và phối hợp với Bên A trong việc kiểm tra chất lượng và số lượng của hàng hóa.
- Thanh toán cho Bên A theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng được hiểu là các sự kiện xảy ra ngoài tầm nhận biết và kiểm soát của bên bị tác động, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như thiên tai, chiến tranh (có tuyên bố hay không), đình công, nổi loạn, phá hoại, sự thay đổi trong chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tình trạng khó khăn về tài chính, phá sản, giải thể hay tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi) không được xem là sự kiện bất khả kháng.

- Những vi phạm hợp đồng (loại trừ việc không thanh toán) của bất kỳ bên nào do nguyên nhân khách quan mang đến nằm ngoài khả năng kiểm soát của bên đó đều được coi là trường hợp bất khả kháng.

- Bên gặp bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng 24 giờ, nếu quá thời gian trên mà không có thông báo thì sẽ không được chấp nhận là bất khả kháng và vẫn coi là vi phạm hợp đồng.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký kết đến hết ngày . 31.../12.../2016.

8.2 Chấm dứt hợp đồng mua bán:

- Hợp đồng đã được thực hiện xong hoặc hết thời hạn hiệu lực nếu hai bên không có văn bản gia hạn thực hiện tiếp. Trong trường hợp này, hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo đúng qui định.

- Trong trường hợp một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia biết trước 30 ngày để cùng tiến hành các thủ tục cần thiết. Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải được lập thành văn bản được xác nhận của hai bên.

ĐIỀU 9 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản trong hợp đồng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi và không làm ảnh hưởng quyền lợi của nhau. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc, trở ngại hoặc bất kỳ việc sửa đổi nào cũng phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng fax/telex thảo luận giải quyết và được sự xác nhận của cả hai bên, không đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng.

Nếu có xảy ra tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng mà hai bên không tự thỏa thuận hoặc không giải quyết bằng thương lượng được, thì sẽ đưa ra Tòa án kinh tế TP.HCM giải quyết. Phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc cho cả hai bên. Bên thua kiện sẽ chịu mọi phí tổn.

Tất cả các điều khoản và điều kiện không được nêu trong hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Hợp đồng này được làm thành 04 bản có hiệu lực kể từ ngày ký, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Ngô Văn Thành

ĐẠI DIỆN BÊN B



Hoa Xuân Hải

CTY TNHH XNK NGUYỄN KHANG
SỐ: 03 /HĐMB-NK/2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XĂNG DẦU NĂM 2015

- Căn cứ Luật Thương Mại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006 và các văn bản có pháp lý liên quan;
- Căn cứ nghị định 84/2009/NĐ-CP Thủ Tướng Chính Phủ ban hành ngày 15/10/2009 về quy chế quản lý kinh doanh xăng dầu;
- Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2015 tại Văn phòng CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN KHANG, chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (Gọi tắt là bên A)

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN KHANG

- Địa chỉ : 39A, Cao Thắng, P2, Q3, TP. HCM
- Điện thoại : 0613. 898622
- Tài khoản số : 050041106767
- Mã số thuế : 0312086267
- Đại diện : Ông NGÔ VĂN THÀNH
- Fax: 0613. 898623
- Tại NH: Sacombank – CN Biên Hòa.
- Chức vụ: P. Giám Đốc

BÊN MUA (Gọi tắt là bên B)

CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN THÀNH CAO

- Địa chỉ : Số K1/62A, Ấp Tân Bản, P. Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
- Điện thoại :
- Tài khoản số :
- Mã số thuế : 3603146244
- Đại diện : Ông NGUYỄN THÀNH CAO
- Fax :
- Chức vụ: Giám đốc

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG – SỐ LƯỢNG

Bên A đồng ý bán, Bên B đồng ý mua mặt hàng Dầu Diesel (DO) với số lượng theo khả năng của Bên B.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

2.1 Chất lượng dầu Bên A bán cho Bên B đảm bảo phù hợp yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu Việt Nam.

2.2 Bên B yêu cầu, Bên A có trách nhiệm cung cấp đơn hóa nghiệm ngay khi giao nhận xong từng lô hàng. Bên B sẽ lấy mẫu tại địa điểm nhận hàng để lưu làm bằng chứng cho lô hàng đó.

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Giá cả: Bên A bán dầu cho Bên B với cơ cấu đơn giá thanh toán theo từng thời điểm được thể hiện trên hóa đơn GTGT bao gồm các thành phần sau:

- Giá hàng hóa do Bên A thông báo bằng (văn bản hoặc điện thoại) cho Bên B tại từng thời điểm phù hợp với tình hình thị trường, tuân thủ theo quy định của Nhà nước về quản lý giá xăng dầu. Đơn giá này được tính theo lít ở nhiệt độ thực tế của nhiên liệu khi giao nhận.

- Giá hàng hóa đã bao gồm các khoản lệ phí và thuế do nhà nước quy định.

- Thông báo giá và chính sách giá theo từng thời điểm được coi là một phụ lục không thể tách rời của hợp đồng và là cơ sở để thanh toán tiền hàng giữa hai bên.

3.2. Điều kiện thanh toán: Bên A cho bên B thanh toán chậm trong vòng 7 ngày (kể từ ngày nhận hàng), số lượng nhận không quá 01 xe (6.000 lít/xe). Ngày thanh toán được tính là ngày tiền vào tài khoản bên A. Nếu đến hạn thanh toán mà Bên B chưa thanh toán thì bên B phải trả lãi suất bằng lãi suất vay thương mại quá hạn của Ngân hàng Ngoại Thương Vietcombank – CN Biên Hòa tại từng thời điểm cụ thể. Tuy nhiên thời gian quá hạn thanh toán không vượt quá 03 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán.

3.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng.

3.4. Hóa đơn chứng từ: Hóa đơn bán hàng là hóa đơn GTGT do Bộ Tài Chính ban hành và cơ quan thuế chấp nhận. Các trường hợp có phát sinh liên quan đến số lượng và giá trị hàng hóa, hai bên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục điều chỉnh hóa đơn theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG VÀ THỜI GIAN GIAO HÀNG

4.1. Đơn đặt hàng: Khi có nhu cầu mua hàng hóa, Bên B sẽ gửi cho Bên A đơn đặt hàng (bằng văn bản, fax hoặc email), nội dung đơn đặt hàng thể hiện rõ loại hàng hóa, số lượng, đơn giá, thời gian nhận hàng...

4.2. Xác nhận đơn đặt hàng: Trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng, Bên A sẽ xác nhận cho Bên B bằng điện thoại hoặc văn bản (bản chính hoặc bản fax). Bên A không được có bất kỳ lý do gì không giao hàng cho bên B trừ những trường hợp bất khả kháng.

- Thời gian giao nhận hàng: Trong vòng 2 ngày sau khi xác nhận đơn đặt hàng.

- Địa điểm giao hàng: Theo địa chỉ của bên B.

- Phương thức giao nhận: lượng hàng giao nhận thực tế phải có biên bản giao nhận và có đại diện hai bên ký, làm cơ sở cho việc xuất hóa đơn tài chính và thanh toán hợp đồng.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN GIAO NHẬN

5.1 Hàng được xuất từ các kho của Bên A.

5.2 Số lượng hàng giao nhận là số giám định thể tích xăng dầu thực tế tại phương tiện vận chuyển bên A, căn cứ theo bản Barem dung tích o cơ quan đo lường có thẩm quyền cấp và đang còn thời hạn hiệu lực. Tình trạng các con niêm khi làm thủ tục giao nhận phải còn giữ nguyên vẹn (không bị sút, méo, sai khác với hình dáng ban đầu).

- Số lượng hàng giao nhận tính bằng lít, được cân trước và sau khi giao nhận dầu, qui đổi ra lít theo tỉ trọng của từng lô hàng được đo thực tế của nhiên liệu tại thời điểm giao nhận tại vị trí bên B nhận hàng.

- Nếu số lượng được quy đổi không bằng số lượng đặt hàng thì bên A sẽ giải quyết cho bên B, bên A chịu trách nhiệm thanh toán số tiền mà xe đã giao thiếu (bên B chuyển đủ số tiền như hóa đơn đã xuất). Ngược lại, nếu đạt được hay vượt số lượng đặt hàng thì bên B chỉ thanh toán theo đơn đặt hàng và không thanh toán hàng vượt. Tỷ lệ hao hụt cho phép trong quá trình giao nhận trong xăng dầu là 0.5% trên tổng số lượng đặt hàng.

5.3 Bên B có trách nhiệm kịp thời tiếp nhận hàng và giải phóng phương tiện vận chuyển của Bên A trong thời gian 02 giờ kể từ khi người đại diện của phương tiện vận chuyển thông báo cho Bên B về việc sẵn sàng giao hàng.

- Nếu phương tiện vận chuyển của Bên A đến địa điểm giao hàng theo thông báo của Bên B, nhưng vì lý do nào đó từ phía Bên B mà Bên B không tiếp nhận được hàng hoặc không đúng thời gian nhận hàng như đã nêu trên thì Bên B phải thanh toán cho Bên A mọi chi phí phát sinh gồm: cước phí vận chuyển đi về, hao hụt vận chuyển, bơm rót và tiền phạt lưu phương tiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và **CÔNG TY TNHH XNK NGUYỄN KHANG**.

5.4 Trường hợp vì lý do chất lượng mà Bên B không tiếp nhận hàng thì hai bên tiến hành lập biên bản và lấy mẫu chia thành ba chai, mỗi chai một lít: một chai mẫu giao Bên B giữ, một chai mẫu giao cho phương tiện vận chuyển, một chai chuyển cho cơ quan kiểm tra chất lượng do hai bên cùng thống nhất lựa chọn.

- Việc lấy mẫu thực hiện theo đúng tiêu chuẩn TCVN 6777-2000 (ASTM D4057-95). Các chai mẫu phải được đại diện Bên B và đại diện phương tiện vận chuyển cùng xác nhận trong biên bản và trên niêm phong.

- Kết quả kiểm tra chất lượng mẫu lấy tại phương tiện vận chuyển khi đến điểm giao hàng, mẫu gửi kèm theo phương tiện vận chuyển và mẫu lưu tại kho Bên A là cơ sở để xác định trách nhiệm về chất lượng lô hàng, bên nào có lỗi bên đó phải chịu mọi chi phí phát sinh, kể cả việc bồi thường cho bên thứ 3.



5.5 Điểm chuyển quyền sở hữu và trách nhiệm mọi rủi ro, tổn thất về chất lượng, số lượng hàng hóa từ Bên A sang Bên B được xác định là vị trí nối ống tiếp nhận xăng dầu của Bên B với phương tiện vận chuyển của Bên A, tính từ thời điểm bắt đầu bốc dỡ hàng.

5.6 Bên B giới thiệu và ủy quyền bằng văn bản kèm theo Hợp đồng này những người có trách nhiệm để thực hiện việc giao nhận hàng hóa với Bên A.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Quyền được thanh toán theo đúng quy định tại Điều 3.2 của Hợp đồng này.
- Đảm bảo hàng hóa hoàn toàn phù hợp và đáp ứng tiêu chuẩn theo các quy định của pháp luật Việt Nam, sản phẩm không bị cấm lưu thông trên thị trường Việt Nam.
- Đảm bảo an toàn và chịu mọi rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao cho Bên B.
- Chịu trách nhiệm liên quan đến xuất xứ, nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm hàng hóa mà Bên A cung ứng cho Bên B.
- Giao hàng hóa, chứng từ hợp lệ về số lượng, chất lượng, thời gian và địa điểm đã thỏa thuận trong hợp đồng và các văn bản đính kèm.
- Cung cấp hóa đơn tài chính cho Bên B.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Gửi đơn đặt hàng cho Bên A với các nội dung theo quy định tại khoản 4.1 Điều 4 của Hợp đồng này;
- Có quyền từ chối nhận hàng hóa nếu hàng hóa giao không đúng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng.
- Sắp xếp kho bãi (và dỡ hàng) theo lịch nhận hàng do hai bên thỏa thuận.
- Cử nhân viên nhận hàng tại kho của Bên B và phối hợp với Bên A trong việc kiểm tra chất lượng và số lượng của hàng hóa.
- Thanh toán cho Bên A theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng được hiểu là các sự kiện xảy ra ngoài tầm nhận biết và kiểm soát của bên bị tác động, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như thiên tai, chiến tranh (có tuyên bố hay không), đình công, nổi loạn, phá hoại, sự thay đổi trong chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Tình trạng khó khăn về tài chính, phá sản, giải thể hay tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi) không được xem là sự kiện bất khả kháng.
- Những vi phạm hợp đồng (loại trừ việc không thanh toán) của bất kỳ bên nào do nguyên nhân khách quan mang đến nằm ngoài khả năng kiểm soát của bên đó đều được coi là trường hợp bất khả kháng.

- Bên gặp bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng 24 giờ, nếu quá thời gian trên mà không có thông báo thì sẽ không được chấp nhận là bất khả kháng và vẫn coi là vi phạm hợp đồng.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký kết đến hết ngày 31/12/2015.

8.2 Chấm dứt hợp đồng mua bán:

- Hợp đồng đã được thực hiện xong hoặc hết thời hạn hiệu lực nếu hai bên không có văn bản gia hạn thực hiện tiếp. Trong trường hợp này, hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo đúng qui định.

- Trong trường hợp một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia biết trước 30 ngày để cùng tiến hành các thủ tục cần thiết. Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải được lập thành văn bản được xác nhận của hai bên.

ĐIỀU 9 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản trong hợp đồng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi và không làm ảnh hưởng quyền lợi của nhau. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc, trở ngại hoặc bất kỳ việc sửa đổi nào cũng phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng fax/telex thảo luận giải quyết và được sự xác nhận của cả hai bên, không đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng.

Nếu có xảy ra tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng mà hai bên không tự thỏa thuận hoặc không giải quyết bằng thương lượng được, thì sẽ đưa ra Tòa án kinh tế TP.Hồ Chí Minh giải quyết. Phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc cho cả hai bên. Bên thua kiện sẽ chịu mọi phí tổn.

Tất cả các điều khoản và điều kiện không được nêu trong hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Hợp đồng này được làm thành 04 bản có hiệu lực kể từ ngày ký, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Ngô Văn Thành

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Thành Cao